

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Sinh lý bệnh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG THÀNH CHUNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 22/09/1982; Nam ☒; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Giao Lâm, Giao Thủy, Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Thửa 191D, Bản đồ 52, Tổ 2, Phú La, Hà Đông, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Bộ môn Sinh lý bệnh, Học viện Quân y, số 160 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0962.965.707; E-mail:

dangthanhchung@vmmu.edu.vn (hoặc dtchungjp@gmail.com).

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 8/2007 đến 11/2009: Bác sỹ, trợ giảng Bộ môn Sinh lý bệnh, Học viện Quân y.

Từ 12/2009 đến 3/2014: Đào tạo Tiến sỹ, Bộ môn Bệnh học, Đại học Y - Dược Toyama, Nhật Bản.

Từ 4/2014 đến 7/2019: Giảng viên, Bộ môn Sinh lý bệnh, Học viện Quân y.

Từ 8/2019 đến nay: Phó chủ nhiệm Bộ môn, Bộ môn Sinh lý bệnh, Học viện Quân y.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ hiện nay: Phó chủ nhiệm Bộ môn, Bộ môn Sinh lý bệnh, Học viện Quân y; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó chủ nhiệm Bộ môn, Bộ môn Sinh lý bệnh, Học viện Quân y.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Sinh lý bệnh, Học viện Quân Y

Địa chỉ cơ quan: Số 160 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069 566 341

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 08 năm 2007, ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sỹ Đa khoa

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân Y, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 03 năm 2014, ngành: Y học, chuyên ngành: Khoa học Sinh học Phân tử thần kinh

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y - Dược Toyama, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu sự biến đổi sinh học ở mức độ tế bào, phân tử trong một số điều kiện sinh lý và bệnh lý: Các biến đổi sinh học ở mức mô, tế bào, phân tử diễn ra rộng rãi trong các cơ chế và bối cảnh sinh học khác nhau, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển, các hoạt động sinh lý, các hoạt động chuyển đổi thích nghi sinh học trong các điều kiện khác nhau và các biến đổi bệnh lý. Nghiên cứu và có kiến thức về những nội dung này, cùng với việc sử dụng các phương pháp kỹ thuật tiếp cận mới, tiên tiến có thể can thiệp điều chỉnh theo cơ chế phân tử, trong tương lai có thể được sử dụng để điều chỉnh hoạt động của tế bào ứng dụng trong công tác điều trị bệnh. Điều này cũng có ý nghĩa rất nhiều giúp trang bị kiến thức và cập nhật kiến thức chuyên môn trong cơ chế bệnh sinh ở một số loại bệnh lý. Trong hướng này chúng tôi triển khai nghiên cứu trong phạm vi hoạt động sinh lý, bệnh lý của tế bào thần kinh hoặc ung thư.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Nghiên cứu đánh giá tính an toàn, hiệu quả điều trị tiền lâm sàng của một số phương pháp điều trị mới sử dụng các mô hình bệnh lý trên thực nghiệm như: ung thư, viêm, nhiễm virus viêm gan B, ... Mục tiêu cuối cùng của hầu như tất cả các nghiên cứu y sinh học là hiểu được cơ chế của bệnh, từ đó phát triển các phương pháp mới trong chẩn đoán, phòng ngừa hoặc can thiệp điều trị quả hơn. Tuy nhiên việc nghiên cứu, hoặc thử nghiệm như vậy không thể thực hiện trên cơ thể con người, vì cần xây dựng các mô hình bệnh trên thực nghiệm giúp tái dựng lại các diễn biến, biểu hiện giống với những gì được quan sát thấy ở người bệnh. Trên các mô hình có thể thử nghiệm, kiểm chứng về cơ chế gây bệnh, chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị bệnh, đặc biệt có thể đánh giá tính an toàn, hiệu quả của một số phương pháp điều trị bệnh mới trước khi áp dụng điều trị trên người. Đây cũng là phương tiện hữu dụng giúp cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với sinh viên đại học, sau đại học.

- Nghiên cứu cơ chế bệnh sinh, các yếu tố liên quan ở một bệnh lý phổ biến, quan trọng và mới nổi. Các bệnh lý phổ biến, quan trọng và mới nổi chiếm tỉ trọng lớn trong gánh nặng y tế, như các bệnh lý về chuyển hóa, bệnh lý mãn tính và một số bệnh lý truyền nhiễm. Việc nghiên cứu về cơ chế bệnh sinh, các yếu tố liên quan đến bệnh lý này giúp cho các bác sĩ lâm sàng có thể cập nhật kiến thức của mình, từ đó có thể có phương án tốt hơn cho công tác phòng bệnh, điều trị, tiên lượng và theo dõi điều trị. Sự phối hợp nghiên cứu giữa y học cơ sở và y học lâm sàng vừa giúp cập nhật các kiến thức chuyên môn cho sinh viên và bác sĩ điều trị, vừa giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dự phòng, và điều trị bệnh. Chúng tôi đã phối hợp với các bác sĩ lâm sàng triển khai nghiên cứu trên một số bệnh lý: bệnh lý thần kinh, rối loạn chuyển hóa, truyền nhiễm và một số bệnh mãn tính.

- Hướng phát triển và tối ưu các kỹ thuật y sinh sử dụng trong chẩn đoán bệnh và nghiên cứu y học. Kỹ thuật y sinh có ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực y học như ung bướu, miễn dịch, gen, thần kinh, chẩn đoán và nhiều lĩnh vực y học khác. Điều này được thực hiện với việc sử dụng các kỹ thuật biến đổi gen di truyền, kỹ thuật phân tích hình ảnh, multiplex PCR, kỹ thuật phân tích tế bào dòng chảy Flow cytometry, ... Việc nghiên cứu áp dụng và tối ưu một số kỹ thuật này là cơ sở cho thúc đẩy cho sự phát triển trong y học, đem lại lợi ích lâu dài cho bác sĩ và người bệnh. Là những nhà nghiên cứu và đào tạo y học cơ sở, chúng tôi đã phối hợp với các bác sĩ lâm sàng nhằm phát triển tối ưu các kỹ thuật y sinh cho phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có phục vụ cho công tác chẩn đoán bệnh và nghiên cứu y học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH và 01 BSNT (CKI) bảo vệ thành công luận văn ThS/ BSNT (CKI) (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Là chủ nhiệm 01 Đề tài cấp nhà nước và chủ nhiệm 01 Nhánh đề tài cấp Nhà nước; Là thư ký 01 Đề tài cấp nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ khoa học và công nghệ (Nafosted). Là thành viên chính 01 đề tài cấp Bộ khoa học và công nghệ (Nafosted);

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã công bố (số lượng) 63 bài báo KH, trong đó 13 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 (Tham gia biên soạn 02 giáo trình), trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Quân đội nhân dân);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2017: Bằng khen của BCH Đoàn TNCSHCM; Chiến sĩ tiên tiến; Năm 2018: Chiến sĩ thi đua cơ sở; Năm 2019: Chiến sĩ tiên tiến;

- Trực tiếp tham gia và hướng dẫn một số sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại bộ môn: “Xây dựng mô hình suy thận mạn trên chuột nhắt”; “Phối hợp virus sởi và quai bị trong điều trị ung thư”; “Cải tiến mô hình sốc mất máu trên động vật thực nghiệm”. Đã hướng dẫn một bác sĩ trẻ trong bộ môn đạt giải đặc biệt trong hội nghị khoa học toàn quốc năm 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư tưởng chính trị: Tôi luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, luôn chấp hành đúng quan điểm, đường lối, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Luôn không ngừng tự giác học tập để nâng cao kiến thức về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Về phẩm chất đạo đức, lối sống: Là một sĩ quan quân đội và một giảng viên, tôi luôn tự ý thức thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Không vi phạm những điều đảng viên không được làm, trung thực trước Đảng. Luôn có đạo đức lối sống lành mạnh, gương mẫu trước học sinh. Luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, nêu cao công tác tự phê bình và phê bình.

Về ý thức tổ chức kỷ luật: Trong quá trình công tác tôi thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, ý thức tổ chức kỷ luật của Quân đội. Luôn chấp hành nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, luật và nghị định của nhà nước. Thực hiện tốt chế độ sinh hoạt Đảng và tham gia đóng đảng phí đầy đủ.

Về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: Trong quá trình công tác tôi luôn thực hiện đúng kế hoạch chuyên môn của Bộ môn và của Học viên, thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ được giao. Tôi luôn học hỏi nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức phục vụ tốt công tác dạy học.

Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Bản thân tôi là chủ nhiệm 01 Đề tài cấp nhà nước, và chủ nhiệm 01 Nhánh đề tài cấp

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Nhà nước đã nghiệm thu. Là thư ký 01 Đề tài cấp nhà nước, 01 đề tài cấp Bộ khoa học và công nghệ (Nafosted), và là thành viên chính 01 đề tài cấp Bộ khoa học và công nghệ (Nafosted) đã nghiệm thu. Trực tiếp tham gia và hướng dẫn một số sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại bộ môn: “Xây dựng mô hình suy thận mạn trên chuột nhắt”; “Phối hợp virus sởi và quai bị trong điều trị ung thư”; “Cải tiến mô hình sốc mất máu trên động vật thực nghiệm”. Đã hướng dẫn một bác sĩ trẻ trong bộ môn đạt giải đặc biệt trong hội nghị khoa học toàn quốc.

Bản thân tôi luôn thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình là một sĩ quan quân đội, và một giảng viên. Chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, quy chế đào tạo. Giảng dạy theo kế hoạch của Phòng đào tạo và của Học viện. Giữ vững phẩm chất và lễ tiết tác phong của sĩ quan quân đội và của giảng viên quân đội.

Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch đào tạo được giao. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ nhằm không ngừng hoàn thiện bản thân và hiệu quả công việc được giao. Hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, ngoài giảng dạy thực hành và lý thuyết cho các đối tượng đại học và sau đại học, còn giảng dạy cho đối tượng cao học nghiên cứu sinh tại bộ môn.

Tích cực tham gia biên soạn sách, giáo trình và tài liệu dạy học. Tham gia biên soạn và là thư ký các giáo trình “Sinh lý bệnh đại cương” và “Sinh lý bệnh cơ quan”.

Luôn có ý thức trách nhiệm trong thực hiện công việc được giao, đảm bảo hoàn thành đúng nội dung được phân công. Làm tốt công tác tự phê bình và phê bình khi có những hạn chế khuyết điểm trong thực hiện công việc do bản thân phụ trách..

Tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo, và nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của người giảng viên.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					204	141	345/392/270
2	2016-2017					208	238	346/400/270
3	2017-2018					209	113	322/374/270
3 năm học cuối								
4	2018-2019			01		223	87	310/412/270
5	2019-2020			02		194	100	294/491/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	2020-2021		01 (chưa bảo vệ)			146	143	289/418/270
---	-----------	--	------------------------	--	--	-----	-----	-------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản, năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 (362/QĐ-ĐHNN ngày 14.02.2017) do Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia cấp.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH, CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Xuân Huy		X	X		12/2018- 11/2019	Học viện	12/12/2020 (Số hiệu: 01141; Số

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							Quân Y	văn bằng: 2398/2019-A016)
2	Hồ Thị Long		X	X		1/2020-8/2020	Học viện Quân Y	09/9/2020 (Số hiệu: 01517; Số văn bằng: 122/2020/CKI/A016)
3	Trương Đình Tiến		X	X		1/2020-10/2020	Học viện Quân Y	18/12/2020 (Số hiệu: 01228; Số văn bằng: 027/2020/CH/A016)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Trước khi bảo vệ luận án TS							
II. Sau khi bảo vệ luận án TS							
1	Giáo trình sinh lý bệnh đại cương (dành cho đào tạo trình độ đại học)	GT	NXB Quân đội nhân dân, 2017	7	Thư kí biên soạn, tác giả	92-98;	73/QĐ-HVQY, ngày 13/01/2016
2	Giáo trình sinh lý bệnh cơ quan (dành cho đào tạo trình độ đại học)	GT	NXB Quân đội nhân dân, 2019	14	Thư kí biên soạn, tác giả	1-147	4453/QĐ-HVQY, ngày 22/11/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản
 và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi bảo vệ luận án TS					
II Sau khi bảo vệ luận án TS					
1	Nghiên cứu điều trị ung thư buồng trứng bằng liệu pháp vi rút tiêu hủy u (oncolytic virotherapy)	CN	Đề tài cấp Quốc gia KC.10.27/16-20	06/2018-05/2021	Biên bản nghiệm thu (theo quyết định số 1794/QĐ-BKHCN) ngày 05/07/2021 Đạt
2	Nghiên cứu hiệu quả chống viêm, giảm đau của thủy châm nọc ong trên động vật thực nghiệm gây viêm quanh ổ khớp	CN	Đề tài nhánh cấp Quốc gia KC.10.14/16-20	07/2017-12/2019	Biên bản nghiệm thu (theo quyết định số 2143/QĐ-BKHCN) ngày 05/8/2020 Đạt
3	Nghiên cứu ứng dụng liệu pháp tế bào CAR-T trong điều trị bệnh bạch cầu nguyên bào lympho cấp	TK	Đề tài cấp Quốc gia KC.10.39/16-20	6/2019 - 05/2021	Biên bản nghiệm thu (theo quyết định số 1798/QĐ-BKHCN ngày 5/07/2021) ngày 15/7/2021 Xuất sắc

4	Nghiên cứu đặc điểm phân tử của một số bộ thể và vai trò trong đáp ứng miễn dịch ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue	Tham gia	Đề tài cấp Bộ khoa học và công nghệ 01/2018/ĐX	01/2018-5/2020	Giấy chứng nhận hoàn thành (theo quyết định 74/QĐ-HĐQL- NAOSTED 14/05/2020) 15/10/2020
5	Nghiên cứu vai trò chức năng của các adipokine huyết thanh và các micro RNA tự do ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	TK	Đề tài cấp Bộ khoa học và công nghệ 106-YS.02-2014.36	5/2015 - 5/2018	Giấy chứng nhận hoàn thành (theo quyết định 243/QĐ-HĐQL- NAOSTED 28/12/2017) 22/11/2018

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Độ nhạy và đặc hiệu của phản ứng Multiplex-PCR xác định kiểu gen CagA và VacA của Helicobacter pylori gây bệnh lý dạ dày	2		Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 35, số 8, 39-46	2010
2	PDGFR-β as a positive regulator of tissue repair in a mouse model of focal cerebral ischemia.	11		Journal of Cerebral Blood Flow and Metabolism. ISSN 0271678X, 15597016	ISI/Scopus (IF 6.200 - 2020, Q1)	99	Volume 32, No.2, 353-367.	2012
3	Functional analysis of platelet-derived growth factor receptor-β in neural stem/progenitor cells.	11		Neuroscience. ISSN 03064522, 18737544	ISI/Scopus (IF 3.590 - 2020, Q2)	18	Volume 238, No. 15, 195-208	2013
	1010							

II. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ								
4	Đánh giá tác dụng kháng virus viêm gan B của các nhóm hoạt chất từ rễ cây Nhó đông (Morinda longissima) in vitro	11	X	Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 41, Số 1, 85-93	2016
5	Tác dụng ức chế nhân lên của Virus viêm gan B của sản phẩm từ rễ nhó đông (Morinda longissima) trên thực nghiệm	10		Tạp chí y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 439, số 1, 32-36	2016
6	Nghiên cứu tính đa hình gene MDR1 rs1045642 ở nạn nhân phơi nhiễm lâu dài với chất da cam/Dioxin	7	X	Tạp chí y học thực hành. ISSN 1859-1663			Số 1, 113-115	2016
7	Nghiên cứu các thể đa hình gene CYP1A1 ở người tiếp xúc lâu dài với chất da cam/DIOXIN	6		Tạp chí y học thực hành. ISSN 1859-1663			Số 1, 153-156	2016
8	Adipose tissue-derived cytokines and their correlations with clinical characteristics in Vietnamese patients with type 2 diabetes mellitus	13		Diabetology and Metabolic Syndrome. ISSN 17585996	ISI/Scopus (IF 3.320 - 2020, Q2)	17	Volume 10, No. 41, 1-14	2018
9	Powerful Homeostatic Control of Oligodendroglial Lineage by PDGFR α in Adult Brain	12	X	Cell Reports. ISSN 22111247	ISI/Scopus (IF 9.423 - 2020, Q1)	24	Volume 27, Issue 4, P1073-1089.E5, April 23, 2019	2019
10	Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc phong thấp thang trên mô hình chuột gây viêm khớp thực nghiệm	4		Tạp chí Y học Quân sự. ISSN 1859-1655			Tập 338, số 7-8, 56-59	2019
11	Tác dụng chống viêm của bài thuốc "thái bình hỷ" trên động vật thực nghiệm	5		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 23, số 4, 7-13	2019
12	Độc tính bán trường diễn 90 ngày đường uống của viên nang Linh Phụ Khang Tuệ Tĩnh trên động vật thực nghiệm	4		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 23, số 4, 1-6	2019
13	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng đau theo thang điểm đau KING ở bệnh nhân Parkinson	3		Tạp chí y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 481, số 1, 116-120	2019

14	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và chất lượng sống ở bệnh nhân Parkinson	3		Tạp chí y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 481, số 1, 47-51	2019
15	Mối liên quan giữa chỉ số điện sinh lý thần kinh và kết quả của kỹ thuật phân tích hình ảnh trên bệnh nhân liệt dây thần kinh số VII ngoại vi	4		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 23, số 3, 49-56	2019
16	Ảnh hưởng của điện trường châm lên mức độ đau, nhiệt độ da và độ tưới máu cơ ở bệnh nhân đau thắt lưng	2		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 23, số 3, 64-72	2019
17	Nghiên cứu sự thay đổi nhĩ lượng đồ của học viên phi công quân sự trong buồng giảm áp	2		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 23, số 4, 76-81	2019
18	Đánh giá các yếu tố nguy cơ và tỉ lệ nhiễm virus viêm gan E ở 150 phụ nữ mang thai	4		Tạp chí Y học Quân sự. ISSN 1859-1655			Tập 339, số 9-10, 32-35	2019
19	Đánh giá khả năng truyền dọc kháng thể kháng virus từ mẹ sang con và mối liên quan với kết quả mang thai, sơ sinh sau đẻ ở phụ nữ mang thai nhiễm HEV	3		Tạp chí y học thực hành. ISSN 1859-1663			Số 9 (1109), 183-186	2019
20	Đánh giá mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ với tình trạng nhiễm virus viêm gan e ở phụ nữ có thai	4		Tạp chí y học thực hành. ISSN 1859-1663			Số 9 (1109), 196-200	2019
21	Sử dụng kỹ thuật phân tích hình ảnh để đánh giá sự phục hồi chức năng vận động trên bệnh nhân liệt dây thần kinh số VII ngoại vi	5		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 23, số 3, 42-48	2019
22	Isolation and Differentiation of Amniotic Membrane Stem Cells Into Keratinocytes.	8		Cell Transplantation. ISSN 09636897, 15553892	ISI/Scopus (IF 4.064 - 2020, Q3)		Volume 29: 1-7	2020
23	Development of ibuprofen-loaded solid lipid nanoparticle-based hydrogels for enhanced in vitro dermal permeation and in vivo	9		Journal of Drug Delivery Science and Technology. ISSN	ISI/Scopus (IF 3.981 - 2020, Q2)	4	Volume 57, 1-12	2020

	topical anti-inflammatory activity.			17732247, 25888943				
24	Đánh giá hiệu quả ly giải tế bào ung thư biểu mô buồng trứng của virus vaccine sởi in vitro	7		Tạp chí Nội khoa. ISSN 0866-790X			Số 19-20, 63-68	2020
25	Đánh giá tác dụng giảm đau và chống viêm loét tá tràng của bài thuốc An vị thang trên thực nghiệm	3	X	Tạp chí Nội khoa. ISSN 0866-790X			Số 19-20, 125-132	2020
26	Đánh giá tác dụng sinh tinh của cao đặc Testin CT3 trên mô hình gây suy giảm sinh sản bằng stress giam giữ	6		Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 24, số 2, 1-8	2020
27	Nghiên cứu mối liên quan của axit uric với một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân parkinson	2		Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 45, số 4, 38-42	2020
28	Nhận xét tỷ lệ bệnh và một số đặc điểm lâm sàng bệnh nhân Parkinson điều trị tại bệnh viện Quân Y 103	2		Tạp chí Y dược học lâm sàng 108. ISSN 1859-2872			Tập 15, số 5, 42-48	2020
29	Study on spasticity in patient 3 months after stroke in Viet Nam	2	X	Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 45, số 8, 157-163	2020
30	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn lo âu ở bệnh nhân đau mạn tính điều trị nội trú tại bộ môn thần kinh, bệnh viện quân y 103	2		Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 45, số 4, 56-60	2020
31	Nguyên cứu đặc điểm trầm cảm ở bệnh nhân đau mạn tính điều trị nội trú tại bộ môn thần kinh, Bệnh viện Quân Y 103	2		Tạp chí Y dược học lâm sàng 108. ISSN 1859-2872			Tập 15, Số 8, 38-43	2020
32	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân mắc hội chứng ống cổ tay	2	X	Tạp chí Y Dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 45, số 8, 61-68	2020
33	Nghiên cứu đặc điểm biến đổi protein dịch não tủy ở bệnh nhân Guillain-Barré	2	X	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 24, số 2, 15-20	2020
34	Nghiên cứu đặc điểm biến đổi sóng F, phản xạ H và dẫn truyền dây thần kinh hiển ngoài ở bệnh	2		Tạp chí Y dược học lâm sàng 108. ISSN 1859-2872			Tập 15, Số 6, 54-60	2020

	nhân mắc hội chứng Guilain - Barre							
35	Đánh giá ảnh hưởng của thuốc lá đến các chỉ số hô hấp kí và mức độ rối loạn thông khí tắc nghẽn trên bệnh nhân COPD	6		Tạp chí Y học Quân sự. ISSN 1859-1655			Tập 344, số 5-6, 47-50	2020
36	Nghiên cứu rối loạn glucose máu ở bệnh nhân sau ghép thận	2		Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Số đặc biệt kỷ niệm 70 năm NTTBV 103, 306-311	2020
37	Nghiên cứu tác dụng sinh cytokin của khối tế bào CAR-T	4		Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 500, số 2, 214-218	2021
38	Effect of a20 on glucose dependent cell migration in acute lymphoblastic leukemia	3		Journal of Biotechnology. ISSN 1811-4989			19(2): 1-8	2021
39	Đánh giá khả năng gây chết tế bào theo chương trình của chủng virus vaccine sởi trên tế bào ung thư buồng trứng	6		Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 46, số 5, 32-39	2021
40	Effects of Vitamin E on FasL-induced Apoptotic Death of Dendritic Cells through PI3K Signaling	3		VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutical Sciences. ISSN 2588-1132.			Tập 37, số 1, 28-34	2021
41	Preclinical toxicological evaluation of measles virus vaccine strain in non-human primates: A two-month intravenous study	14	X	Biomedical Research and Therapy. ISSN 21984093	ISI/Scopus (SJR) (Impact Score 1.00-2020, Q4)		Vol 8 No 6, 4382-4393	2021
42	Đánh giá tác dụng phụ của tế bào CAR-T trên động vật thực nghiệm	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 500, số 2, 224-228	2021
43	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân đau đầu Migraine	2	X	Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 46, Số 3-2021, 48-56	2021
44	The effect of subcutaneous injection of methylprednisolone acetate and lidocaine for	13	X	Health Science Reports. ISSN 23988835	ISI/Scopus (SJR) (Impact Score (IS)		Volume4, Issue2, 1-8	2021

	refractory postherpetic neuralgia: a prospective, observational study				1.56-2020, Q3)			
45	Reasons for Diagnostic Delay of Foot Drop Caused by Parasagittal Meningioma: Two Case Reports	5	X	Case Reports in Neurology. ISSN 1662680X	ISI/Scopus (SJR) (Impact Score (IS) 0.66-2020, Q4)		Vol.13, No. 2, 318–323	2021
46	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân liệt chu kỳ do hạ K+ máu	2		Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 46, số 1, 45-51	2021
47	Nhận xét một số đặc điểm điện thần kinh ở bệnh nhân mắc hội chứng ống cổ tay	2	X	Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 46, số 1, 67-74	2021
48	Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng bệnh nhân động kinh điều trị nội trú tại Bệnh viện Quân y 103	2		Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 46, Số 2, 32-39	2021
49	Association between genotypes of TLR4 gene rs2149356 polymorphism and serum level of il-6 in Vietnamese patients with gout	3		Academia journal of biology. ISSN 26159023, 08667160	ASEAN Citation Index (ACI)		Volume 43, No.2: 11–16	2021
50	Dysregulation of Amphiregulin stimulates the pathogenesis of cystic lymphangioma	17		Proceedings of the National Academy of Sciences of the United States of America (PNAS). ISSN 00278424, 10916490	ISI/Scopus (IF 11.205 - 2020, Q1)		Vol. 118 No. 19, 1-9	2021
51	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng 50 bệnh nhân ung thư biểu mô buồng trứng tít thanh dịch	9		Tạp chí Y học Quân sự. ISSN 1859-1655			Tập 352, số 5-6, 45-49	2021
52	Low Prevalence of HEV Infection and No Associated Risk of HEV Transmission from Mother to Child among Pregnant Women in Vietnam	17		Pathogens. ISSN 20760817	ISI/Scopus (IF 3.492 - 2020, Q2)		Volume 10, 1–10	2021
53	Nghiên cứu đặc điểm tuổi, giới và mối liên quan đến tỉ lệ nhiễm	2		Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 503, số 1, 117-121	2021

	virus Dengue ở bệnh nhân nhi							
54	Nghiên cứu tỉ lệ type virus Dengue ở bệnh nhân nhi trong một số đợt dịch tại khu vực Miền Nam Việt Nam	2		Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 503, số 1, 61-64	2021
55	Nghiên cứu đặc điểm tuổi, giới, hòa hợp HLA và mối liên quan với đại tháo đường ở bệnh nhân sau ghép thận	2	X	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 25, số 1, 25-32	2021
56	Đặc điểm một số biến chứng sớm ở bệnh nhân sau ghép thận	2	X	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam. ISSN 1859-2376			Tập 25, số 1, 33-38	2021
57	Nghiên cứu tình trạng thừa cân béo phì và mối liên quan đến đại tháo đường sau ghép thận	2		Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 500, số 1, 221-224	2021
58	Nghiên cứu tình trạng nhiễm một số virus và mối liên quan đến đại tháo đường sau ghép thận	2		Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 502, số 2, 274-277	2021
59	Đặc điểm một số yếu tố liên quan đến bệnh sinh suy thận mạn tính ở đối tượng ghép thận	2		Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 500, số 1, 152-155	2021
60	Đặc điểm sử dụng thuốc ức chế miễn dịch sau ghép và mối liên quan đến đại tháo đường sau ghép thận	2		Tạp chí Y học Việt Nam. ISSN 1859-1868			Tập 500, số 2, 55-58	2021
61	Association of serum adiponectin and leptin levels with renal function in kidney transplant recipients with or without new-onset diabetes after transplantation	9		Journal of Clinical Laboratory Analysis. ISSN 08878013, 10982825	ISI/Scopus (IF 2.352 - 2020, Q2)		Early View, 14 September 2021, 1-10	2021
62	Nghiên cứu phân bố kiểu gene CYP1A1 tại vị trí đa hình (rs4646903) trên đối tượng phơi nhiễm dioxin	4	X	Tạp chí Nội khoa. ISSN 0866-790X			Số 21, 28-32	2021
63	Nghiên cứu tối ưu hóa quá trình tách tế bào đơn nhân máu ngoại vi và chuyển nạp tạo khối tế bào CAR-T cho điều trị	4		Tạp chí Y dược học Quân sự. ISSN 1859-0748			Tập 46, số 4, 87-94	2021

lơ-xê-mi cấp dòng lympho							
--------------------------	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 bài báo.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tổ xây dựng và triển khai phương pháp dạy học tích cực tại Học viện Quân y	Tham gia	Quyết định 3891/QĐ-HVQY ngày 18/10/2019 của Giám đốc Học viện Quân y	Học viện Quân y		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Thành Chung